

TẬP VIẾT

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Củng cố cách viết chữ viết hoa *K* (viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định) thông qua BT ứng dụng :

– Viết tên riêng : *Yết Kiêu* bằng chữ cỡ nhỏ.

– Viết câu ứng dụng (*Khi đói cùng chung một dạ, khi rét cùng chung một lòng*) bằng chữ cỡ nhỏ.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Mẫu chữ viết hoa *K*.

267

+ Viết chữ *Kh, Y* : 1 dòng

+ Viết tên riêng *Yết Kiêu* : 2 dòng

+ Viết câu tục ngữ : 2 lần

– HS viết vào vở.

4. Chấm, chữa bài

5. Củng cố, dặn dò

GV biểu dương những em viết đẹp và khuyến khích HS học thuộc câu ứng dụng.

– Tên riêng *Yết Kiêu* và câu tục ngữ Mường (*Khi đói cùng chung một dạ / Khi rét cùng chung một lòng*) viết trên dòng kẻ ô li.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

- GV kiểm tra HS viết bài ở nhà (trong vở TV).
- Một HS nhắc lại từ và câu ứng dụng đã học ở bài trước *Ông Ích Khiêm, Ít chất chịu hơn nhiều phung phí.*
- Hai hoặc ba HS viết bảng lớp (cả lớp viết bảng con) các từ : *Ông Ích Khiêm, Ít.*

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn viết trên bảng con

a) Luyện viết chữ hoa

- HS tìm các chữ hoa có trong bài : *Y, K.*
- GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết.
- HS tập viết chữ *Y* và chữ *K* trên bảng con.

b) Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng)

- HS đọc : tên riêng : *Yết Kiêu.*
- GV giới thiệu : *Yết Kiêu* là một danh tướng đời Trần. Ông có tài bơi lội nên đã phá được nhiều thuyền chiến của giặc, lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thế kỉ XIII.

– HS tập viết trên bảng con.

c) Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng : *Khi đói cùng chung một dạ / Khi rét cùng chung một lòng.*

– GV giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ của dân tộc Mường : Khuyến con người phải đoàn kết, giúp đỡ nhau trong gian khổ, khó khăn. Càng khó khăn, thiếu thốn thì càng phải đoàn kết, đùm bọc nhau.

– HS tập viết trên bảng con chữ : *Khi.*

3. Hướng dẫn HS viết vào vở TV

- GV nêu yêu cầu :
- + Viết chữ *K* : 1 dòng